



THƠ LÊ KHÁNH MAI – NHỌC NHẪN PHẬN THƠ, PHẬN ĐỜI

Trần Việt Thiện *

Khoa Ngữ văn – Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-12-2016; ngày phân biên đánh giá bài: 10-02-2017; ngày chấp nhận đăng bài: 15-4-2017

TÓM TẮT

Lê Khánh Mai là nhà thơ có nhiều trăn trở về thơ ca và cuộc đời. Khát vọng dẫn thân cho đổi mới và sáng tạo của một nhà thơ nữ Việt Nam đã tạo nên những vần thơ nhọc nhằn phận thơ, phận đời. Đó là những thi phẩm thơ viết về thơ. Bài viết tiếp cận những diễn ngôn ấy dưới góc độ nữ quyền luận và chủ nghĩa hiện sinh.

Từ khóa: phận thơ, phận đời, nữ quyền luận, chủ nghĩa hiện sinh.

ABSTRACT

Le Khanh Mai's Poetry: Arduous Poetry, Arduous Life

Le Khanh Mai is a poet with a great concern over poetry and life. Her desire for innovation and creativity of the Vietnamese female poet brings about verses permeated with arduousness. Those are poetic works written about poetry. The paper approaches these discourses under the theory of Feminism and Existentialism.

Keywords: fate of poetry and life, Feminism, Existentialism.

Lê Khánh Mai thuộc thế hệ nhà thơ bước vào làng thơ khi thơ ca sau 1975 đã đi qua chặng đường đổi mới về nội dung để bắt đầu có những thể nghiệm dò sâu vào cách tân lối viết. Khát vọng dẫn thân cho đổi mới và sáng tạo đối với một nhà thơ nữ mang nhiều bồn phận trong cuộc đời đã kết thành những vần thơ nhọc nhằn phận thơ, phận đời. Đó là những thi phẩm thơ viết về thơ. Chúng tôi gọi những bài thơ có chủ thể trữ tình và đối tượng trữ tình đều thuộc về cái tôi tác giả ấy là những bài “siêu thơ”. Mạch siêu thơ nói trên đã mang đến cho thơ Lê Khánh Mai những thông điệp nhân văn về khát vọng sáng tạo và khát vọng khẳng định bản thể. Dưới góc độ nữ quyền luận hay chủ nghĩa hiện sinh chúng

ta đều nhận thấy ở các bài thơ này những diễn ngôn đẹp, mang hơi thở thời đại của thơ ca.

Khát vọng được thăng hoa sáng tạo và khát vọng khẳng định cái tôi bản thể là những nỗi ám ảnh thường trực đối với Lê Khánh Mai. Mạch cảm xúc này được thể hiện nhất quán từ quan niệm văn chương đến diễn ngôn tác phẩm. Lê Khánh Mai từng vận vào người và thơ quan niệm này:

“Tôi cho rằng thơ cũng như con người có bốn phận và thân phận.

Bồn phận của thơ là đồng cảm, chia sẻ, yêu thương, bênh vực và dự báo.

Thân phận thơ là trải nghiệm, tìm kiếm chính mình; là nước mắt, tiếng kêu,

* Email: tranvietthien@ukh.edu.vn

lời tự thú, sự cứu rỗi; là nỗi khắc khoải không nguôi về ẩn ức trong tiền kiếp và kí thác cho mai sau.

Con người sinh ra, bốn phận cơ bản giống nhau nhưng thân phận thì hoàn toàn khác biệt” [4].

Và chị chung thủy với quan niệm ấy qua suốt chín tập thơ, kết quả của hơn một phần tư thế kỉ sáng tác. Chảy dọc suốt hành trình thơ ca Lê Khánh Mai, người đọc bắt gặp một mạch chủ đề tiềm tàng và nổi trội, đó là những suy tư, thổn thức về thơ ca, về nhà thơ và thân phận người phụ nữ. Gia tài thơ ca Lê Khánh Mai với những chủ đề khá rộng, khá phong phú, lại có đến một số lượng không nhỏ những tác phẩm “siêu thơ” này. Ở đó, chúng ta bắt gặp những ưu tư, giằng xé có khi đến vật vã, khổ đau trong khát vọng vượt thoát khỏi bốn phận đời thường để được dẫn thân cho thơ ca và đi tìm bản thể cho chính mình. Có thể gọi đó là khát vọng đi tìm sinh mệnh cho thơ ca và sinh mệnh của chính nhà thơ.

1. Thơ ca và khát vọng dẫn thân

Với thơ ca, Lê Khánh Mai đã nhiều lần dùng chữ “trót”:

“Trót đan dứ với mưa nguồn

Trái tim chớp bể

Mãi còn đa đoan”.

(Tự cảm)¹

“Trót sinh làm giống đa tình

Thì yêu đến nát đời mình mới thôi”.

(Duyên nợ)

Nghĩa là Lê Khánh Mai đã chọn thơ ca và chính thơ ca cũng lựa chọn chị. Hơn

ai hết, chị tự suy, tự nghiệm về kiếp đa đoan, đa tình; về nghiệp “giời đầy” của nhà thơ. Nhưng có đa đoan chị mới gặp nàng thơ và với nàng thơ chị được giải tỏa, được thăng hoa nỗi niềm đa đoan của mình. Chị ý thức rằng, đó là duyên, là nợ chứ không phải là sự lựa chọn đơn thuần. Đã “trót” làm bạn với thơ ca, chị xác định một con đường duy nhất là dẫn thân. Hơn một lần nhà thơ tự nguyện gánh vác thiên mệnh của văn chương trên hành trình dài đơn độc tìm đến cái Đẹp:

“Thánh giá của riêng mình

Mang trong tim khó nhọc

Cuộc hành trình đơn độc

La Mã vời vời xa”.

(Nhà thơ)

“Đường về La Mã vời xa

Vác cây thánh giá vượt qua phận mình”.

(Ơi người)

Nhà thơ cũng tự vận mình vào số kiếp Trương Chi để hát bài ca đơn độc: “Sao ta lại mang số phận Trương Chi/để suốt đời gánh nỗi đau cô độc” (**Trương Chi**). Nhưng với Lê Khánh Mai, nếu làm lá thì lá phải xanh, làm cỏ thì cỏ phải đầy nhựa sống: “dẫu là một kiếp phù sinh/vẫn xanh vật vã hết mình thì thôi” (**Lá**). Chị sống hết mình vì thơ, cho thơ. Trái tim đa cảm của người phụ nữ nhỏ bé ấy đã bao lần tự vắt kiệt lấy sức mình: “có ai biết/tôi đã vắt kiệt sức mình/để nuôi một giấc mơ” (**Giấc mơ tôi hái**); “tôi đã đổi bằng bao cay đắng/có khi như vắt kiệt sức mình” (**Tâm sự thơ ca**). Diễn ngôn của nữ quyền hay dấu ấn của sự hiện sinh phôi thai ngay

¹ Toàn bộ các bài thơ trong bài viết này đều được trích dẫn từ tuyển tập thơ *Giấc mơ hái từ con giông*, NXB Hội Nhà văn, 2008 của Lê Khánh Mai

từ những bài thơ thế này.

Chính khát vọng dẫn thân đã làm cho thơ Lê Khánh Mai tràn đầy năng lượng sống. Khát vọng dẫn thân trở thành dưỡng chất để những mầm xanh thơ ca nảy lộc, đâm chồi. Nhà thơ bắt chắp những hệ lụy có thể xảy đến, chấp nhận cả sự tổn thương, điều tàn nhẫn, sự huyền hoặc hay cái giá của sự lưu đầy để gửi hồn mình lên cõi cao xanh:

“Thấp lên niềm kì vọng bầu trời

*Tôi kí thác hồn mình nơi cao xanh
vời vợi”.*

Người không đa đoan sẽ ngạc nhiên trước những điều tưởng như mâu thuẫn, vô lí thế này: *“Điều huyền hoặc vốn là điều tàn nhẫn/nhưng đôi khi cứu vớt được linh hồn”*; rồi *“con xót đắng mình tôi thanh lọc/con mê này buốt trong”*. Sự huyền hoặc một cách tàn nhẫn lại trở thành niềm cứu rỗi; còn cơn đau xót đắng thì thanh lọc tâm hồn để cơn mê kia trở nên buốt trong. Sự kí thác đến cuối bài thơ đã chuyển sang nghĩa phó thác vì nó gửi gắm một cách vô điều kiện. Dù biết sau khoảng trời cao xanh vời vợi kia là cả một miền trống trải đến hoang hoải, nhà thơ cũng bằng lòng cam tâm tình nguyện. Thế mới thấy năng lượng thơ ca trong trái tim ấy dạt dào biết bao nhiêu. Năng lượng ấy kết tụ thành những câu thơ mang chiều kích của đại ngàn và vó ngựa:

“Những câu thơ

*Như chú ngựa bất kham trong lòng
ngựa*

Mơ một ngày tung vó thảo nguyên”.

(Khát)

Với người đọc, không cần phải mơ đầu xa, chính những câu thơ như trên đã đủ sức đưa thơ Lê Khánh Mai sải cánh rộng trong bầu trời sáng tạo.

2. Sự giằng xé của bổn phận

Mối quan hệ giữa cuộc sống đời thường và cái nghiệp văn chương vốn đã trở thành những thao thức, trăn trở bấy lâu của người cầm bút. Thân phận nhà thơ đã lắm truân chuyên, thân phận phụ nữ làm thơ lại càng đa đoan gấp bội. Nữ nhà thơ thời văn học đổi mới sau 1975 cũng không thể khác. Thiên mệnh thơ ca là thế, khát vọng muốn cháy hết mình cho thơ ca là thế; nhưng bên cạnh thơ, chị còn có bổn phận làm vợ, làm mẹ, làm một người phụ nữ phương Đông thuần túy,... Va chạm với thực tại đời thường không phải lúc nào cũng thơ, những ước ao, khao khát kia bỗng chùng xuống như một nốt lặng; ngọn lửa dẫn thân hóa thành những dấu chấm hỏi chứa đầy sự thao thức, ưu tư. Giác mơ *“tung vó thảo nguyên”* bây giờ trở thành niềm khát vọng:

“Trái tim – một tù nhân khốn khổ

*Đập không người sau cánh cửa vô
hình*

Chết vùi đi, hay là thấp lửa?

*Đơn giản vô cùng sao cứ mãi phân
vân”.*

(Khát vọng)

Một lần khác, ngọn lửa ấy vừa được nhen nhúm lên đã tắt lịm để rồi hóa thành những dòng lệ âm thầm nhỏ xuống bóng đêm:

“Đôi khi muốn làm ngọn đuốc

Cháy lên chạy trốn bóng mình

*Đôi khi ngùi ngùi nén khóc”
Lửa thăm, nhỏ lệ vào đêm”*

(Đôi khi)

Trong những suy tư giữa thơ và bản phận, thơ Lê Khánh Mai mang một nỗi niềm đau đáu đi tìm bản thể. Sống hết mình hay tự xóa tên mình, là than lửa hay là tàn tro, làm chiếc lá xanh vật vã hay làm phận lá mỏng manh...? Đúng là con thuyền nhỏ của nữ sĩ “*chòng chành*” giữa “*hai phía sóng*”. Trong bài thơ **Đị bản**, tác giả đã trực tiếp đề cập hành trình đau khổ ấy: “*Một mình giăng xé tự phân đôi*”. Với những bài thơ này, người đọc bắt gặp chủ thể trữ tình mang một khối mâu thuẫn lớn. Ở **Đị bản** là sự giăng xé giữa xóa bóng và khắc tên, lao ra và neo về, đánh mất và kiếm tìm. Nhà thơ vừa tuyên bố hùng hồn “*em muốn xóa bóng mình - dị bản/để chỉ còn đích thực em thôi*”. Và cũng đã một mình dẫn bước: “*Em như con tàu lao ra biển rộng*”; nhưng ngay lập tức con tàu ấy lại thốn thức quay trở về neo đậu chốn bình yên: “*lại neo về bến cảng giữa trùng khơi*”. Con tàu đã trở về bến bờ neo đậu nhưng lòng tàu thì lại dấy lên niềm thốn thức tiếc nuối khơi xa: “*phận đã tròng đánh mất rồi ngọc báu/cứ loay hoay tìm kiếm một đời*”. Muốn đi đến tận cùng đích thực trái tim mình, muốn bút ra khỏi bóng hình mang tên dị bản của chính mình nhưng cuối cùng tác giả lại trở về với kiếp đã tròng để cứ mãi loay hoay trong những lâu đài vừa mới xây lên đã bị biển khơi đánh cho tan tành vỡ nát. Có thể nên nhà thơ mới tự nhận mình là người đa cảm, đa mang. Trong khát vọng được thể hiện

chính mình, bài thơ **Đơn sơ** trở thành niềm hờn dỗi đầy nữ tính của Lê Khánh Mai:

“Ta đơn sơ như cỏ thôi

Phải đâu dẫu hỏi mà đòi phân vân

Có ta trời thần nhiên xanh

Không ta mây trắng yên lành vẫn trôi”

Suy tư nhiều về sự hiện sinh của mình giữa cuộc đời nên nhà thơ cũng tự đặt ra một giả thiết khi trần gian không còn có mình: “*Mai kia vắng bóng ta rồi/trời mây ở lại cõi người muôn sau*”. Đó thực sự là một sự tự nghiệm xót xa và mang đậm chất hiện sinh của chủ thể trữ tình.

Càng ý thức về sự sáng tạo, nhà thơ càng nung nấu nhu cầu bút ra khỏi các mối dây bó buộc của bản phận:

“Bạn cùng ta “bút phá”

Lang thang quên mình là đàn bà”

Từ sức sống khỏe khoắn của nữ quyền, tự trong đáy sâu tâm hồn nhà thơ vang lên khát khao vượt lên vòng quay cũ mèm của cuộc sống hàng ngày với những câu thơ hiền lành, đều đặn chẵn: “*vang tự hồn sâu phải sống khác thôi/không sống khác không thể nào viết được*”. Nhưng con điều ấy vừa cất cánh bay lên đã vướng phải bao nhiêu sợi dây vô hình níu kéo về mặt đất. Bởi ở dưới kia còn ánh mắt vui của con khi mâm cơm chiều có mẹ, có cái “ngun ngún buồn” của chồng khi chị vắng nhà lâu. Thế là, con điều ấy không còn vi vu giấc mơ trời xanh mà quay về với giai điệu lời ru ngày thường. Bài thơ mở đầu bằng một quyết tâm “bút phá” nhưng lại kết thúc trong tiếng kêu đau đớn của phận thơ oan nghiệt:

“Về nhà con vui thoát việc bếp núc
mắt ai ngun ngún buồn
ta ru bình yên ngày thường
oan nghiệt phận thơ – tiếng kêu máu
vỡ”.

Tiếng kêu máu vỡ là tiếng kêu của “loài thi sĩ” đi tìm nơi nương náu cho bản thể nhà thơ và cho chính bản thể của thơ. Thơ Lê Khánh Mai tìm gặp chủ nghĩa hiện sinh và nữ quyền luận ở phương diện đó.

Cùng mạch chủ đề trên, bài thơ có nhan đề **Khát** bộc lộ đầy đủ nên cũng xót xa về thân phận của người phụ nữ làm thơ. Bài thơ được cấu tứ thành ít nhất là hai cực đối lập: bút phá và neo giữ. Ở giữa hai cực ấy là các trạng thái tâm lí chệnh vênh, giằng xé, chòng chành,... của chủ thể trữ tình. Với **Khát**, cuộc đời bắt buộc nữ thi nhân phải chọn lựa. Đó lại là sự chọn lựa đúng nghĩa của bi kịch. Từ đầu đến cuối bài thơ, các lớp sóng bút phá và neo giữ cứ luân phiên dội vào trái tim đa mang, giàu thồn thức của nhà thơ. Bài thơ mở đầu bằng lời xác nhận hồn hậu, chân thành của Lê Khánh Mai về sự “xung đột” giữa hồn thơ và tổ ấm: “*thơ em gọi mưa nguồn chớp bể/nên mong manh chiếc tổ lửa đôi*”. Tình yêu thơ và tình yêu gia đình không phải là những thực thể giản đơn có thể đem ra đong đếm. Nên đã có lúc con thuyền nhỏ chao nghiêng trước những đợt sóng của lòng mình: “*thơ và anh/em giằng xé thân phận/con thuyền nhỏ chòng chành hai phía sóng*”. Đã có lúc ta ngỡ rằng thi nhân chắc lưỡi rũ bỏ tất cả để đến với những khát khao bỏng cháy đang thúc bách trái tim mình:

“Em khát sống
những gì chưa kịp sống
và vội yêu
những gì chưa được yêu
em thất thường, nắng sớm, mưa

chiều
và hoang tưởng như cầu vồng bảy
sắc”

Dẫn thêm bước nữa, đã có lúc người đọc ngỡ rằng cơn khát ấy đã vỡ tung ra theo chiều kích của vó ngựa trên dặm dài thảo nguyên:

“*Những câu thơ
Như chú ngựa bắt kham trong lòng*

ngực
Mơ một ngày tung vó thảo nguyên”

Nhưng chính lúc năng lượng sống hết mình vươn cao đến đỉnh điểm, chính lúc tâm hồn bay bổng, xao động nhất, nhà thơ lại chùn bước, chùng lòng để trở về với bản năng của một người đàn bà rất cần sự nương tựa chờ che, rất cần sự bình yên ngày thường:

“*Cho em về nương tựa vào anh
nói kết buồn vui làm cánh võng
gọi ngọn gió xanh từ ngực em nóng*

bóng
ru êm đềm tình ta giữa trần gian”

Chưa hết, khi đã cam tâm trở về với bình yên ngày thường, ta nghĩ rằng trái tim người phụ nữ ấy sẽ ngủ vùi trong niềm vui bốn phận. Nhưng không, bài thơ kết thúc khi trái tim con người đa đoan ấy lại thồn thức khôn khuây:

“*Sao bây giờ
yên ổn vòng tay anh
em vẫn khát viết vẫn thơ định mệnh”*

Khát là một diễn trình tâm lí đa dạng, phức tạp. Bài thơ cho thấy quá trình đấu tranh đau đớn của người phụ nữ khi đứng giữa bốn phận đời thường và bốn phận thi ca.

Yêu thơ, thấy được sứ mệnh của thơ và tràn đầy sinh lực sáng tạo, nhưng nhà thơ cũng không thể dằn lòng trước bốn phận của một người phụ nữ. Chị như cánh diều trẻ nhỏ, muốn bay lên nhưng lại bị nín kéo trở về. Chị như con thuyền buồm căng gió, muốn lướt sóng ra khơi nhưng lại chạnh lòng bởi lời réo gọi của bến bờ. Sự chông chênh giữa hai thái cực đã tạo nên trong thơ Lê Khánh Mai những hình ảnh thơ đối lập; đi cùng với nó là một trái tim ấm nóng trước thơ, trước cuộc đời và do vậy mà luôn suy tư, day dứt, trăn trở.

Trong hành trình thơ Lê Khánh Mai, có một con đường luôn song hành qua suốt dặm dài, đó là thao thức sáng tạo và khẳng định bản thể. Chị thao thiết truy tìm có lúc

đến vật vã, tội nghiệp. Ở mảng thơ này, người đọc đồng cảm với những trạng thái của một tâm hồn trở gió, không phút giây nào được sống bình yên. Nhưng đó là sự suy tư, sự day dứt, sự chọn lựa của những hồn thơ đa đoan và đa mang, sự chọn lựa giữa những giá trị sống để không làm hao hụt, tổn thương đến bất cứ giá trị nào. Chị tự đặt ra cho mình một bài toán khó hóa giải và tự mang vác một mình như một tín đồ đối với đức tin. Người đọc mãi cảm luôn nhận ra rằng: mạch thơ ấy đã kết tụ thành một diễn ngôn đặc biệt trong thơ Lê Khánh Mai: diễn ngôn đi tìm cái Đẹp và sự dẫn thân cho thơ ca. Vậy nên, cần một lần nữa nhắc lại rằng: chính những câu thơ này có thể tung vó trong bất cứ miền thảo nguyên bao la lộng gió nào:

“Những câu thơ

Như chú ngựa bắt kham trong lồng ngực

Mơ một ngày tung vó thảo nguyên”

(Khát)

Lời cảm ơn: Bài viết này được tài trợ bởi Trường Đại học Khánh Hòa trong đề tài mã số KHXH-15.02.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Đình Ân. (2008). Nhà thơ Lê Khánh Mai với khát vọng bút phá mạnh mẽ. *Phụ nữ Việt Nam*, vol 6, tháng 01/2008, p.17-21.
- Phạm Đình Ân. (2007). Lê Khánh Mai không chỉ là giọng biển, *Văn nghệ*, vol 21,26/5/2007, p.3.
- Lê Khánh Mai. (2009). *Vọng âm của mạch ngầm*. NXB Hội Nhà văn.
- Lê Khánh Mai. (2004). Giới thiệu chùm thơ Lê Khánh Mai. *Tạp chí Văn nghệ Quân đội*, vol 609, p.61-63.
- Nguyễn Đức Quang. (2003). Lê Khánh Mai, Thơ và đời. *Tạp chí Nha Trang*, vol 03, p.72-77.
- Lê Khánh Mai. (2008). *Tuyển tập thơ Giấc mơ hái từ cơn giông*, NXB Hội Nhà văn.
- Hoàng Quảng Uyên. (01/9/2008). Lê Khánh Mai, Khai mở những con đường. *Tạp chí Sông Hương*, <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c101/n682/Le-Khanh-Mai-khai-mo-nhung-con-duong.html>